

Số: 144/KH-UBND

Sính Phình, ngày 19 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện các dự án phát triển sản xuất hỗ trợ cộng đồng sử dụng nguồn
vốn các Chương trình MTQG trên địa bàn xã Sính Phình năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh về Ban hành Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi một số điều của quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo nghị quyết số 05/2024/ NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Điện Biên về cơ cấu lại

ngành nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, xanh, thông minh, bền vững giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Kế hoạch số 1275/KH-UBND ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 2161/KH-UBND ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025; Kế hoạch số 1850/KH-UBND ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tổ chức trồng mới cây cà phê, mắc ca và thử nghiệm mô hình phát triển kinh tế không gian tầm thấp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

UBND xã Sính Phình ban hành kế hoạch thực hiện các dự án phát triển sản xuất hỗ trợ cộng đồng sử dụng nguồn vốn các Chương trình MTQG trên địa bàn xã Sính Phình năm 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thống nhất chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án phát triển sản xuất hỗ trợ cộng đồng sử dụng nguồn vốn các Chương trình MTQG năm 2026 đảm bảo theo yêu cầu, hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương, của tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Hỗ trợ các dự án, kế hoạch phát triển sản xuất phù hợp với quy hoạch của địa phương; khai thác tiềm năng, lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện kế hoạch phải đảm bảo hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm và đúng theo quy định của Nhà nước.

- Việc lựa chọn giống vật nuôi, cây trồng, nội dung hỗ trợ phải xuất phát từ nhu cầu cộng đồng đảm bảo công khai, dân chủ trong tổ chức thực hiện, mở rộng sự tham gia giám sát của người dân trong thôn; mô hình phải phù hợp với điều kiện của người dân, phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương, gắn với nhu cầu của thị trường, có quy mô phù hợp với khả năng kinh phí, năng lực quản lý và khả năng tiêu thụ của sản phẩm để tăng thu nhập cho hộ gia đình.

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi triển khai: Tại các thôn trên địa bàn xã.

2. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ

- Thực hiện các dự án phát triển sản xuất hỗ trợ cộng đồng gắn với mục tiêu các Kế hoạch, Đề án của tỉnh.

- Các dự án được hỗ trợ phải đảm bảo theo quy định khoản 1, điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023) và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có), quy

định về phân cấp hiện hành.

- Việc lựa chọn đối tượng hỗ trợ phải đảm bảo theo quy định từng chương trình; về danh mục, nội dung đề đăng ký hỗ trợ phải phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương đảm bảo điều kiện hỗ trợ như lao động, đất đai, khí hậu, phương thức canh tác, kinh nghiệm sản xuất, khả năng đối ứng của cộng đồng, của hộ dân khi tham gia dự án...; việc hỗ trợ nên đồng bộ tập trung tránh dàn trải để tăng hiệu quả của chính sách.

- Phù hợp với điều kiện, đặc điểm, nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, không gây ô nhiễm môi trường.

- Đảm bảo công khai, dân chủ, bình đẳng giới, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng và thực hiện dự án.

- Hộ tham gia dự án phải đảm bảo điều kiện về đất đai, lao động và tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đối ứng, thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký.

3. Nội dung hỗ trợ

Dự kiến thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất: Chăn nuôi (lợn, gà, trâu, bò, ngựa, ...), thủy sản; hỗ trợ phát triển cây ăn quả (dứa, bưởi, na, mít, đào, lê, chanh leo, ...), hỗ trợ sản xuất cây lương thực (lúa, ngô, khoai, sắn ...); hỗ trợ phát triển cây dược liệu (quế, sa nhân, ba kích ...); phát triển cây công nghiệp (cà phê, mắc ca, lạc, ...) và phát triển các cây trồng khác. Trong đó tập trung hỗ trợ phát triển cây cà phê, cây mắc ca (cây giống, vật tư, phân bón...).

4. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn.

5. Về định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng đối với các Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Quy định định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong thực hiện các hoạt động khuyến nông, chương trình, dự án phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức kinh tế kỹ thuật tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh Quy định định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong thực hiện các hoạt động khuyến nông, chương trình, dự án phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản trên địa

bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức kinh tế kỹ thuật tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh Quy định định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong thực hiện các hoạt động khuyến nông, chương trình, dự án phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo (nếu có).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn vốn kinh phí các Chương trình MTQG năm 2025 chuyển sang năm 2026 và các năm tiếp theo (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Nguồn kinh phí đối ứng của các hộ tham gia dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất hỗ trợ cộng đồng sử dụng nguồn vốn các Chương trình MTQG.

- Tham mưu cho Tổ thẩm định thẩm định hồ sơ đề nghị thực hiện dự án phát triển sản xuất của cộng đồng dân cư trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã cân đối, phân bổ, hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn vốn thực hiện các dự án theo quy định. Phối hợp với Phòng ban và các đơn vị liên quan kiểm tra việc sử dụng kinh phí, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, công khai, minh bạch.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Thực hiện thông báo, tuyên truyền rộng rãi kế hoạch, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên trang thông tin điện tử xã, trên đài phát thanh xã để người dân biết và đăng ký tham gia.

- Hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc các cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ dự án, phương án sản xuất.

- Tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật; thực hiện công tác tư vấn, hướng dẫn thực hiện dự án cho các đối tượng tham gia dự án; tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan.

- Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện dự án; thực hiện các thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Tổng hợp, đánh giá và báo cáo UBND xã về kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ (qua phòng kinh tế) theo quy định.

3. Các Tổ cộng đồng

- Xây dựng, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ các dự án gửi về Phòng Kinh tế để xem xét, trình Tổ thẩm định.
- Triển khai các hoạt động, nội dung của dự án được phê duyệt; thực hiện đúng các điều khoản quy định trong các hợp đồng đã ký kết.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dự án, đôn đốc và hỗ trợ các thành viên trong Tổ cộng đồng về quy trình kỹ thuật trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Định kỳ, đột xuất báo cáo cho chủ đầu tư về tiến độ, kết quả triển khai thực hiện.

4. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

- Thông báo rộng rãi cho toàn thể cho người dân trên địa bàn biết và triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Rà soát, lựa chọn đối tượng tham gia theo đúng quy định, không để chồng chéo đối tượng được thụ hưởng các chính sách.
- Tổng hợp danh sách đăng ký của cộng đồng và gửi về Trung tâm Dịch vụ tổng hợp theo đúng quy định. Phối hợp cùng cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương sản xuất như: Biên bản họp dân; đơn đề nghị của cộng đồng; dự án/kế hoạch phát triển sản xuất cộng đồng,..
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện dự án về UBND xã theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tập trung tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân tích cực tham gia thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các dự án phát triển sản xuất hỗ trợ cộng đồng sử dụng nguồn vốn các Chương trình MTQG trên địa bàn xã Sính Phình năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- TT. HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCD các Chương trình MTQG xã;
- UB MTTQVN xã;
- Phòng Kinh tế;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu VT, TTDVTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đức Thịnh